|  |  |
| --- | --- |
| **Tên use case:** | Quản lý Sản phẩm. |
| **Tác nhân:** | Nhân viên quản lý. |
| **Tóm tắt:** | Use-case dùng cho nhân viên quản lý thực hiện các chức năng quản lý sản phẩm bao gồm việc thêm, sửa, tìm kiếm. |
| **Điều kiện**  **tiên quyết:** | Nhân viên phải đăng nhập bằng tài khoản có phân quyền là quản lý. |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Hệ thống hiển thị danh sách sản phẩm và chức năng cho người dùng lựa chọn: 2. Thêm sản phẩm. 3. Tìm kiếm sản phẩm. 4. Sửa thông tin sản phẩm. 5. Thêm sản phẩm:   - Hệ thống hiển thị form nhập thông tin sản phẩm.  - Người dùng nhập đầy đủ thông tin sản phẩm, trừ tên thể loại sản phẩm người dùng phải tự lựa chọn từ danh sách có sẵn và ID sản phẩm do hệ thống tự tạo sau đó chọn xác nhận.  - Hệ thống lưu thông tin sản phẩm vào cơ sở dữ liệu.   1. Tìm kiếm sản phẩm:   - Người dùng nhập tên, mã sản phẩm hoặc tên thể loại sản phẩm cần tìm.  - Hệ thống hiển thị thông tin sản phẩm tìm được.   1. Sửa thông tin sản phẩm:   - Người dùng chọn sản phẩm cần sửa.  - Hệ thống hiển thị thông tin sản phẩm đã chọn.  - Trừ thể loại sản phẩm và ID sản phẩm, người dùng có thể sửa các thông tin còn lại của sản phẩm và chọn xác nhận.  - Hệ thống lưu vào cơ sở dữ liệu và hiện lên màn hình. |
| **Dòng sự kiện khác** | Nếu người dùng không chọn xác nhận thì hệ thống sẽ không lưu vào cơ sở dữ liệu.  Nếu tên, mã sản phẩm hoặc tên thể loại sản phẩm cần tìm không hợp lệ, hệ thống sẽ thông báo không tìm thấy.  Nếu thông tin sản phẩm cần sửa nhập vào không hợp lệ, hệ thống sẽ báo lỗi và không cho lưu. |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu usecase** | Không |

